CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4398 /QĐ-XPHC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2026

CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 52/2026
Ngày 06 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 57; Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020 và năm 2025);

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật Thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ; Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung Theo nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn; Nghị định 102/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế, hoá đơn; hải quan; kinh doanh bảo hiểm, kinh doanh xổ số; quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước; kế toán, kiểm toán độc lập; Nghị định số 310/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-CT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Cục Thuế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế tỉnh, thành phố thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 3736/QĐ-CT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Cục trưởng Cục Thuế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các Phòng thuộc Thuế tỉnh, thành phố;

Căn cứ Biên bản kiểm tra ký ngày ngày 29 tháng 6 năm 2026 giữa Trưởng Đoàn kiểm tra theo Quyết định số 4830/QĐ-TPHCM ngày 27 tháng 05 năm 2026 của Trưởng thuế Thành phố Hồ Chí Minh với Đại diện pháp luật Công ty Cổ phần Thủy Đặc sản. Thời kỳ kiểm tra: từ năm 2020 đến năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 918 /QĐ-TPHCM ngày 02 tháng 02 năm 2026 của Trưởng thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức có tên sau đây:

- Công ty Cổ phần Thủy Đặc sản;

- Địa chỉ trụ sở: 51/14 đường Hòa Bình, Phường Tân Phú, TP.Hồ Chí Minh;

- Mã số thuế: 0302598530;

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0302598530, đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 04 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 09 tháng 10 năm 2025 do Sở Tài chính TP.HCM cấp;

- Người đại diện theo pháp luật: Huỳnh An Trung Giới tính: Nam

- Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Về thuế giá trị gia tăng:

+ Kê khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số thuế giá trị gia tăng (GTGT) phải nộp (từ tháng 01/2020 đến tháng 12/2021) quy định tại tại khoản 3 Điều 103 Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006 và khoản 1 Điều 141 Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 06 năm 2019;

+ Kê khai sai các chỉ tiêu trên tờ khai thuế GTGT không ảnh hưởng đến số thuế GTGT phải nộp hay còn được khấu trừ theo qui định khoản 6 Điều 6 Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2024.

- Về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

+ Kê khai sai chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp quy định tại khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 06 năm 2019.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại:

- Khoản 4 Điều 6 , khoản 1 Điều 2 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

- Khoản 2 Điều 12; khoản 1, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

4. Các tình tiết tăng nặng: không

5. Các tình tiết giảm nhẹ: không

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

- Không phạt vi phạm hành chính hành vi phạm khai sai không dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp kỳ kê khai năm 2020, năm 2021 do hết thời hiệu xử phạt tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

- Không phạt vi phạm hành chính hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp năm 2020 do hết thời hiệu xử phạt tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ của Chính phủ.

a) Hình thức xử phạt chính: phạt tiền (tiểu mục 4254)

Mức phạt: 17.737.249 đồng

(Bằng chữ: Mười bảy triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn, hai trăm bốn mươi chín đồng);

Trong đó:

- Phạt kê khai sai, kê khai không đầy đủ các chỉ tiêu trên tờ khai thuế: 2.000.000 đồng;

- Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp năm 2021: 15.737.249 đồng.

b) Hình thức xử phạt bổ sung: Không.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Truy thu số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước: 94.255.408 đồng

(Bằng chữ: Chín mươi bốn triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm lẻ tám đồng).

Trong đó:

+ Truy thu số tiền thuế TNDN (tiểu mục 1052): 94.255.408 đồng;

- Tiền chậm nộp tiền thuế: 45.562.169 đồng

(Bằng chữ: Bốn mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn một trăm sáu mươi chín đồng).

Trong đó:

+ Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN (tiểu mục 4918): 45.562.169 đồng;

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến hết ngày 29 tháng 06 năm 2026 Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 29 tháng 06 năm 2026 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào ngân sách nhà nước theo quy định.

Tổng số tiền truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp thuế: 157.555.357 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm năm mươi bảy triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn, ba trăm năm mươi bảy đồng).

- Giảm thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau số tiền 101.957.061 đồng;

(Bằng chữ: Một trăm lẻ một triệu, chín trăm năm mươi bảy nghìn, không trăm sáu mươi mốt đồng).

Đề nghị Công ty Cổ phần Thủy Đặc sản khai điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ nêu trên vào hồ sơ khai thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế nhận được Quyết định này (chỉ tiêu [37] trên Tờ khai thuế giá trị gia tăng – Mẫu 01/GTGT).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho ông Huỳnh An Trung là người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Thủy Đặc sản bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Công ty Cổ phần Thủy Đặc sản phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà Công ty Cổ phần Thủy Đặc sản không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì cá nhân, tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

Công ty Cổ phần Thủy Đặc sản bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền thuế truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp tiền thuế theo mã chương 554, tiểu mục nêu trên vào tài khoản số 7111.1056137 mở tại Kho bạc Nhà nước khu vực II - Phòng Giao dịch số 7 (mã KBNN: 0122; mã ĐBHC: 27031), địa chỉ: số 132 Cộng Hòa, Phường Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Công ty Cổ phần Thủy Đặc sản có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước khu vực II để thu tiền phạt, tiền thuế truy thu và tiền chậm nộp tiền thuế.

3. Gửi cho Phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 2; Phòng Kiểm tra số 2 để tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KTr2 (HT Hải-5b).

870955

KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CỤC THUẾ

Trần Hiệp Hưng